

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂY SƠN
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 03/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 09/3/2022

“V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂY SƠN, TỈNH BÌNH ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Minh Trí

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Văn Thành

2. Bà Nguyễn Thị Tuyết Dung

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Khánh Phước – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tây Sơn

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tây Sơn tham gia phiên tòa: Bà Mai Thị Thìn – Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 3 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tây Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 29/2021/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 10 năm 2021 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 26 tháng 01 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 03/2022/QĐST-HNGĐ ngày 17 tháng 02 năm 2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Vũ Thị H - Sinh năm: 1982

Địa chỉ: X2, thôn TG1, xã TG, huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định

- Bị đơn: Ông Võ Thành Đ - Sinh năm: 1981

Địa chỉ: X2, thôn TG1, xã TG, huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định

Bà H có mặt tại phiên tòa, ông Đ vắng mặt lần 2 không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 04/10/2021 và tại phiên tòa nguyên đơn bà Vũ Thị H trình bày: Bà và ông Võ Thành Đ kết vào ngày 01/01/2009 tại UBND xã QL, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa, hôn nhân hoàn toàn tự nguyện không ai ép buộc. Sau kết hôn vợ chồng chung sống với nhau tại nhà cha mẹ bà ở xã QL, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa. Năm 2011 ông Đ đi xuất khẩu lao động tại Hàn Quốc, đến năm 2012 bà vào nhà cha mẹ ông Đ ở thôn Tả Giang 1, xã Tây Giang, huyện Tây

Son, tỉnh Bình Định sinh sống cho đến nay. Quá trình chung sống giữa bà và gia đình ông Đ có những mâu thuẫn, cha mẹ chồng không thừa nhận cháu Võ Ngọc Khánh H1 là con của ông Đ. Tháng 6/2021 ông Đ về Việt Nam nhưng tình cảm vợ chồng phai nhạt, ông Đ ghen tuông nghi ngờ bà có quan hệ ngoại tình với em rể của bà, bà nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, không thể nào chung sống với ông Đ được nữa, vợ chồng đã sống xa nhau 10 năm nay, do đó bà yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà ly hôn với ông Võ Thành Đ.

- *Về con chung*: Vợ chồng có 01 con chung tên Võ Ngọc Khánh H1 (giới tính: Nữ), sinh ngày 02/9/2009, sức khỏe bình thường, hiện cháu H1 đang ở chung với vợ chồng, cháu đang học lớp 7 trường Trung học cơ sở Tây Giang, huyện Tây Sơn, cháu H1 đã trên 7 tuổi cháu có nguyện vọng ở với ai quyền của cháu, nếu cháu ở với bà thì bà không yêu cầu ông Đ cấp dưỡng nuôi con.

- *Về tài sản chung, nợ chung*: Vợ chồng tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Bị đơn Võ Thành Đ vắng mặt, tại bản tự khai và biên bản hòa giải ngày 05/11/2021 ông Đ trình bày*:

Ông thống nhất về thời gian, điều kiện đăng ký kết hôn như lời trình bày của bà H. Sau kết hôn vợ chồng chung sống với nhau tại nhà cha mẹ vợ ở xã QL, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa. Năm 2011 ông đi xuất khẩu lao động tại Hàn Quốc, đến năm 2012 bà H vào nhà cha mẹ ông ở thôn TG1, xã TG, huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định sinh sống cho đến nay. Do kinh tế khó khăn ông phải đi làm ăn xa nên tình cảm vợ con xa cách, theo ông vợ chồng mâu thuẫn từ kinh tế gia đình. Tháng 6/2021 ông mới về Việt Nam nên xin Tòa cho ông thời gian để ông gần gũi vợ con, ông nhận thấy còn thương vợ con và tha thiết mong vợ chồng đoàn tụ để cùng nuôi dạy con. Nhưng nếu bà H cương quyết ly hôn thì ông yêu cầu Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

- *Về con chung*: Giữa ông và bà H có 01 con chung tên Võ Ngọc Khánh H1 (giới tính: Nữ), sinh ngày 02/9/2009, sức khỏe bình thường, hiện cháu H1 đang ở chung với vợ chồng, cháu đang học lớp 7 trường Trung học cơ sở Tây Giang, huyện Tây Sơn, cháu H1 đã trên 7 tuổi cháu có nguyện vọng ở với ai quyền của cháu, nếu cháu ở với ông thì ông không yêu cầu bà H cấp dưỡng nuôi con. Còn nếu ở với bà H thì ông đồng ý cấp dưỡng nuôi con 1.000.000 đồng/tháng.

- *Về tài sản chung, nợ chung*: Vợ chồng tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tây Sơn phát biểu việc tuân thủ pháp luật về tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án:

Thẩm phán đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm xét xử sơ thẩm. Tại phiên tòa sơ thẩm Thẩm phán và Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa tuân thủ đúng theo quy định của pháp luật

tổ tụng dân sự. Nguyên đơn đã thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại các Điều 70, Điều 71 Bộ luật tố tụng dân sự 2015. Bị đơn ông Võ Thành Đ đã được Tòa án niêm yết hợp lệ đến lần hai mà vẫn vắng mặt tại phiên tòa và không có lý do. Căn cứ Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt ông Đ.

- *Về quan điểm giải quyết vụ án đề nghị:* Căn cứ Điều 147, Điều 273 của Bộ luật tố tụng Dân sự 2015. Áp dụng các Điều 56, 81, 82, 83 và 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Vũ Thị H, cho bà Vũ Thị H được ly hôn với ông Võ Thành Đ. Về con chung giao cháu Võ Ngọc Khánh H1, (giới tính: Nữ), sinh ngày 02/9/2009 cho bà H trực tiếp nuôi dưỡng, vì cháu H1 có nguyện vọng ở với bà H, ông Võ Thành Đ phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000 đồng, thời gian cấp dưỡng từ tháng 03/2022 cho đến khi cháu H1 đủ 18 tuổi. Về tài sản chung và nợ chung: Vợ chồng không yêu cầu nên không xét. Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm và án phí cấp dưỡng nuôi con đương sự phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa, Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bà Vũ Thị H có đơn đề nghị Tòa án nhân dân huyện Tây Sơn giải quyết vụ án hôn nhân vì ông Võ Thành Đ có nơi cư trú tại Xóm 2, thôn TG 1, xã TG, huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định. Theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 28 và khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tây Sơn.

Về sự vắng mặt của bị đơn ông Võ Thành Đ đã được Tòa án niêm yết hợp lệ đến lần hai mà vẫn vắng mặt tại phiên tòa và không có lý do, căn cứ quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt ông Đ.

[2] Về nội dung giải quyết vụ án:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Vũ Thị H và ông Võ Thành Đ kết hôn vào ngày 01/01/2009 trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký chứng nhận kết hôn tại UBND xã Q L, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa, nên hôn nhân của ông bà là hợp pháp. Sau kết hôn vợ chồng chung sống với nhau tại nhà cha mẹ của bà H ở xã QL, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa. Đến năm 2011 thì ông Đ đi xuất khẩu lao động tại Hàn Quốc, đến năm 2012 bà H vào phía nhà cha mẹ của ông Đ ở thôn TG1, xã TG, huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định sinh sống cho đến nay. Bà H trình bày nguyên nhân ông Đ ghen tuông nghi ngờ bà có quan hệ ngoại tình với em rể của bà, bà nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, không thể nào chung sống với ông Đ được nữa, vợ chồng đã sống xa nhau 10 năm nay, còn ông Đ trình bày nguyên nhân do kinh tế khó khăn nên ông phải đi làm ăn xa, tình cảm vợ con xa cách theo ông vợ chồng mâu thuẫn từ

kinh tế gia đình, tháng 6/2021 ông mới về Việt Nam nên ông xin Tòa cho ông thời gian để ông gần gũi vợ con, ông nhận thấy còn thương vợ con và tha thiết mong vợ chồng đoàn tụ để cùng nuôi dạy con. Nhưng nếu bà H cương quyết ly hôn thì tôi yêu cầu Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật. HĐXX xét thấy mâu thuẫn của vợ chồng bà H và ông Đ không thể nào chung sống với nhau được, tình trạng hôn nhân giữa bà H và ông Đ đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 56 của luật Hôn nhân và gia đình nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà H.

[2.2] Về con chung: Bà H và ông Đ có 01 con chung tên Võ Ngọc Khánh H1, (giới tính: Nữ), sinh ngày 02/9/2009, sức khỏe cháu bình thường, hiện cháu đang ở với bà H, cháu học lớp 7 trường Trung học cơ sở Tây Giang, huyện Tây Sơn, nguyện vọng của cháu H1 là muốn ở với bà H. Xét nguyện vọng của cháu H1 nghĩ nên giao cháu Võ Ngọc Khánh H1 cho bà H trực tiếp nuôi dưỡng, ghi nhận sự tự nguyện của ông Đ về cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000 đồng cho đến khi cháu H1 đủ 18 tuổi nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2.3] Về tài sản chung và nợ chung: Bà H, ông Đ không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

[3] Về án phí: Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, và khoản 5 Điều 27 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án bà Vũ Thị H phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn, nhưng được khấu trừ 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0006985 ngày 21/10/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tây Sơn (đã nộp xong). Ông Đ phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con 300.000 đồng.

[4] Lời phát biểu ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tây Sơn tại phiên tòa là phù hợp với nhận định của HĐXX.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ các Điều 28, 35, 39, 147 và Điều 227, 228, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

- Áp dụng các Điều 56, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Áp dụng khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận đơn khởi kiện về việc xin ly hôn của bà Vũ Thị H.

2. Về quan hệ hôn nhân: Bà Vũ Thị H được ly hôn với ông Võ Thành Đ.

3. Về con chung: Giao cháu Võ Ngọc Khánh H1, (giới tính: Nữ), sinh ngày 02/9/2009 cho bà Vũ Thị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Ông Đ có

nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu H1 mỗi tháng 1.000.000 đồng, thời gian cấp dưỡng từ tháng 03/2022, cho đến khi cháu H1 đủ 18 tuổi.

Ông Đ không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở, nhưng nếu lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc nuôi con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom của người đó.

Vì lợi ích của con, các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

4. Về tài sản chung: Bà Vũ Thị H và ông Võ Thành Đ tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không xét.

5. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà Vũ Thị H phải chịu 300.000 đồng, nhưng được khấu trừ 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0006985 ngày 21/10/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tây Sơn (đã nộp xong).

6. Án phí cấp dưỡng nuôi con: Ông Võ Thành Đ phải chịu 300.000 đồng.

7. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt tại tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 09/3/2022), bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Định;
- VKSND huyện Tây Sơn;
- Chi cục THADS huyện Tây Sơn;
- UBND xã QL, huyện Quảng Xương;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Lê Thị Minh Trí